

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/DS-ST

Ngày: 10-12-2018.

V/v “tranh chấp hợp đồng
góp hụi và vay tài sản giữa chị T và
anh O, chị H”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH
- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân H Vinh– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi và vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 1, ấp BS, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(có mặt)

Đồng bị đơn: anh Huỳnh Tấn O, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thanh H - sinh năm 1980; cùng địa chỉ: tổ 2, ấp BS, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Ngọc T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết vì nhà gần với nhau nên ngày 15-9-2017, chị T có cho vợ chồng anh O chị H vay số tiền 5.000.000 đồng, để trồng thuốc lá vàng, vay không tính lãi. Khi vay anh O có ký giấy nợ cho chị T.

Ngoài ra vợ chồng anh O chị H còn tham gia chơi 04 dây hụi do chị T làm chủ thảo: Dây hụi thứ 1: khui ngày 15-12-2016 đến ngày 15-7-2018 mãn, một tháng khui một lần gồm 20 phần. Đến ngày 20-3-2017 hụi kêu 350.000 đồng thì chị H hốt hụi được số tiền là 13.400.000 đồng, trừ hoa H 500.000 đồng còn lại 12.900.000 đồng. Trừ 1.000.000 đồng của tiền đóng hụi của chân hụi khác mà chị H phải đóng cho chị T nên số tiền chị H nhận được là 11.900.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì chị H phải đóng lại cho chị T 19 lần hụi chết nhưng đã đóng được 18 lần hụi chết với số tiền là 18.000.000 đồng, còn lại 01 lần hụi chết với số tiền là 1.000.000 đồng chị H anh O không đóng cho chị T.

Dây hụi thứ 2: hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 15-12-2016 đến 15-7-2018 mãn, hụi 20 phần, đến ngày 20-02-2017 chị H hốt hụi được 12.200.000 đồng, trừ hoa H 500.000 đồng, còn lại 11.700.000 đồng, trừ tiền hụi của dây khác mà chị H phải đóng cho chị T là 650.000 đồng nên số tiền còn lại chị H nhận là 11.050.000 đồng. Sau khi hốt, chị H đóng lại cho chị T được 18 lần hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng, còn lại 01 lần hụi chết là 1.000.000 đồng chị H anh O không đóng cho chị T.

Dây hụi thứ 3: hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 05-10-2017 đến ngày 05-5-2019 mãn, gồm 20 phần. Đến ngày 10-11-2017 hụi kêu 700.000 đồng, anh O hốt được 25.400.000 đồng, trừ hoa H còn lại 24.400.000 đồng, trừ tiền mượn 500.000 đồng trước đó nên anh O nhận số tiền 23.900.000 đồng. Anh O đóng lại cho chị T được 09 lần hụi chết là 18.000.000 đồng, còn lại 10 lần hụi chết là 20.000.000 đồng anh O chị H không đóng cho chị T.

Dây hụi thứ 4: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 10-7-2017 đến ngày 10-02-2019 mãn, gồm 20 phần. Đến ngày 15-01-2018 hụi kêu 300.000 đồng, anh O hốt được số tiền 15.100.000 đồng, trừ hoa H 500.000 đồng, còn lại 14.600.000 đồng. Sau khi trừ tiền hụi của 02 dây khác là 02 x 2.000.000 đồng là 4.000.000 đồng và tiền mượn 250.000 đồng nên số tiền còn lại anh O nhận là 10.350.000 đồng. Sau khi hốt, anh O đóng cho chị T được 12 lần hụi chết là 12.000.000 đồng đến tháng 07-2018, còn lại 07 lần hụi chết với số tiền 7.000.000 đồng vợ cH anh O chưa đóng cho chị T.

Sau khi chị T khởi kiện thì vợ chồng anh O chị H có gửi người khác mang đến trả cho chị T 2.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Nay chị T yêu cầu vợ cH anh O chị H phải trả cho chị T tiền nợ các khoảng như sau:

1. Nợ vay gốc là 5.000.000 đồng;

2. Nợ hui 04 dây hui chết là 27.000.000 đồng.

Tổng cộng là 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị T rút lại yêu cầu với số tiền 2.000.000 đồng chị H anh O đã gửi trả sau khi khởi kiện.

Đồng bị đơn là anh Huỳnh Tấn O và chị Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T, buộc vợ chồng anh O chị H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền nợ vay và hui tổng cộng là 32.000.000 đồng. Trong đó tiền vay 5.000.000 đồng và tiền nợ hui 27.000.000 đồng. Riêng đối với số tiền nợ hui chết chưa đến hạn mãn thì anh O chị H phải trả cho chị T theo định kỳ hàng tháng cho đến khi mãn hui.

Ghi nhận chị T không yêu cầu chị H anh O thanh toán tiền lãi suất cho đến ngày xét xử vụ án.

Chị H, anh O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hui được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đồng bị đơn là anh Huỳnh Tấn O và chị Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh O chị H theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 02 giấy khai và hốt hui tháng ghi từ ngày 15-12-2016 đến ngày 15-7-2018 do chị Nguyễn Thanh H ký nhận; 01 giấy khai và hốt hui tháng ghi từ ngày 05-10-2016 đến 05-5-2019 do anh Huỳnh Tấn O ký nhận; 01 giấy hui tháng khai và hốt ghi từ ngày 10-7-2017 đến 10-02-2019 do Huỳnh Tấn Tỷ tức tên gọi khác của Huỳnh Tấn O ký nhận và 01 giấy mượn tiền ngày 15-9-2017 do Huỳnh Tấn O ký nhận với nội dung mượn 5.000.000 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh O chị H biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng anh O chị H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến cũng như không phản đối những yêu cầu, tình tiết, tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 thì xem như anh O chị H cố tình giấu địa chỉ của mình; Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì anh O chị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn có là căn cứ nên Tòa án chấp nhận là phù hợp.

Đối với dây hui tháng 1.000.000 đồng, từ ngày 10-7-2017 đến 10-02-2019 mãn và dây hui tháng 2.000.000 đồng, từ ngày 05-10-2016 đến 05-5-2019 mãn. Mặc dù anh O chị H vi phạm nghĩa vụ đóng hui chết, nhưng đến ngày xét xử thì 02 dây hui này chưa đến ngày trả nợ cuối cùng. Do đó, anh O chị H phải trả nợ hui chết cho chị T theo định kỳ hàng tháng cho đến ngày mãn hui, thể như sau:

- Dây hui 1.000.000 đồng/tháng, từ ngày 10-7-2017 đến 10-02-2019 mãn: Từ tháng 07-2017 đến tháng 07-2018, hui chết đã đóng được 12 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng là 12.000.000 đồng. Hui chết còn lại là 07 lần phải đóng theo định kỳ hàng tháng: Từ tháng 07-2018 đến 10-12-2018 (ngày xét xử) là 5 tháng nên anh O chị H phải đóng cho chị T tổng cộng 5.000.000 đồng. Từ ngày 10-12 đến ngày 10-02-2019 (ngày mãn hui) là 02 tháng, anh O chị H phải đóng cho chị T hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

- Dây hui 2.000.000 đồng/tháng, từ ngày 05-10-2016 đến 05-5-2019 mãn. Hui chết anh O chị H đã đóng được 09 lần đến ngày 05-7-2018 với số tiền 18.000.000 đồng. còn lại 10 lần hui chết anh O chị H phải đóng cho chị T theo định kỳ như sau: Từ ngày 05-7-2018 đến ngày 05-12-2018 là 05 tháng nên anh O chị H phải đóng cho chị T số tiền là 10.000.000 đồng (đến khi xét xử). Từ ngày 05-12-2018 đến 05-5-2019 (ngày mãn hui) là 05 tháng, định kỳ hàng tháng anh O chị H phải đóng cho chị T số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Huỳnh Tấn O và chị Nguyễn Thanh H là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ phải trả là 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Dương Thị Ngọc T không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 850.000 đồng theo số biên lai 0018907, ngày 20-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” với chị Nguyễn Thanh H và anh Huỳnh Tấn O.

Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thanh H, anh Huỳnh Tấn O có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Ngọc T số tiền nợ vay và hụi tổng cộng là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng. Trong đó, nợ vay là 5.000.000 đồng và nợ hụi là 27.000.000 đồng. Tiền nợ hụi phải trả theo định kỳ hàng tháng như sau: đến ngày 10-12-2018, chị H anh O phải trả cho chị T số tiền hụi chết là 15.000.000 đồng; Từ ngày 10-12-2018 đến 10-02-2019(02 tháng), hàng tháng anh O chị H phải trả cho chị T số tiền

1.000.000 đồng/tháng; Từ ngày 05-12-2018 đến ngày 05-5-2019(05 tháng), hàng tháng anh O chị H phải trả cho chị T số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Ghi nhận chị T không yêu cầu vợ chồng chị H anh O phải chịu lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: vợ chồng chị Nguyễn Thanh H và anh Huỳnh Tấn O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 850.000 đồng, theo số biên lai 0018907, ngày 20-8-2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND H. CT;
- THADS H. CT;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng

